

Bảo vệ độc lập dân tộc của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay

ThS LÊ VĂN THUẬT

Trường Đại học Sư phạm Huế; Email: levanthuat@dhsphue.edu.vn

Tóm tắt: Độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của các dân tộc, được thể hiện trên tất cả các mặt: chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng, ngoại giao và toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia dân tộc đó. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế (HNQT) ngày càng sâu rộng như hiện nay, đòi hỏi các quốc gia dân tộc phải có những phân tích, đánh giá một cách đầy đủ cả mặt tích cực và tiêu cực do HNQT tạo ra, từ đó đề ra giải pháp phù hợp nhằm bảo vệ vững chắc quyền độc lập dân tộc.

Từ khóa: độc lập dân tộc; hội nhập quốc tế; quốc gia dân tộc.

“Hội nhập quốc tế là quá trình liên kết, gắn kết giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ với nhau thông qua việc tham gia các tổ chức, thiết chế, cơ chế, hoạt động hợp tác quốc tế vì mục tiêu phát triển của mỗi quốc gia, vùng lãnh thổ, tạo thành sức mạnh tập thể giải quyết những vấn đề chung mà các bên cùng quan tâm”⁽¹⁾. Hiện nay, thế giới đã và đang bước vào thời kỳ HNQT sâu rộng, điều đó đã làm gia tăng các mối quan hệ, sự ảnh hưởng tác động và phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia và khu vực trên thế giới. HNQT và những tác động hết sức mạnh mẽ mà nó tạo ra cả về mặt tích cực và tiêu cực đe dọa đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quyền độc lập dân tộc của các dân tộc nói chung và Việt Nam nói riêng.

1. Tác động tích cực của hội nhập quốc tế đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quyền độc lập dân tộc của Việt Nam

- Về kinh tế, Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 5.11.2016, Đảng ta xác định: HNQT chính là “động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, làm tăng sức mạnh tổng hợp của quốc gia; thúc đẩy hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu, tranh thủ được khối lượng lớn vốn đầu tư, công nghệ, tri thức, kinh nghiệm quản lý và các nguồn lực quan trọng khác; tạo thêm nhiều việc làm; nâng cao dân trí và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân”⁽²⁾. Rõ ràng, HNQT là cơ hội giúp Việt Nam tranh thủ được thời cơ để thúc đẩy phát triển kinh tế, mở rộng thị trường, tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài như vốn, khoa học kỹ thuật hiện đại để đầu tư

phát triển sản xuất, mở rộng quy mô nền kinh tế, đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH đất nước; tạo ra nhiều việc làm và từng bước nâng cao đời sống cho người dân, làm tiền đề bảo đảm vững chắc quyền độc lập dân tộc.

- Về chính trị, HNQT sẽ tạo cơ hội để Việt Nam hội nhập và thiết lập được nhiều mối quan hệ với các nước trên thế giới thông qua ngoại giao song phương và đa phương, qua đó tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế. Việt Nam có cơ hội để khẳng định tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang xây dựng, góp phần nâng cao vị thế, vai trò của đất nước trên trường quốc tế, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Ngoài ra, nó còn tạo điều kiện cho đất nước tiếp cận, nghiên cứu, phân tích các mô hình chính trị - xã hội trên thế giới để rút ra những ưu điểm và hạn chế, từ đó học hỏi kinh nghiệm quản lý xã hội của các nước để đề ra các chủ trương, chính sách phù hợp, không ngừng hoàn thiện cơ cấu bộ máy tổ chức nhằm tăng khả năng bảo vệ quyền độc lập dân tộc.

- Về văn hoá - xã hội, HNQT giúp Việt Nam tiếp nhận được những tri thức mới, những trào lưu văn hoá mới của nhân loại, từ đó có thêm điều kiện để nâng cao trình độ dân trí cho người dân. Tạo ra cơ hội cho Việt Nam phát huy và quảng bá những giá trị văn hoá truyền thống dân tộc với bạn bè quốc tế, tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa của nhân loại trong xây dựng con người mới để phát triển đất nước. HNQT đã và đang mang lại những thay đổi to lớn trong thói quen lao động và lối sống hàng ngày của

con người Việt Nam; mở ra khả năng hợp tác và phối hợp với cộng đồng quốc tế trong việc giải quyết những vấn đề mang tính toàn cầu như ô nhiễm môi trường, nghèo đói, các tệ nạn xã hội, dịch bệnh...

2. Những thách thức của hội nhập quốc tế đối với sự nghiệp bảo vệ quyền độc lập dân tộc của Việt Nam hiện nay

- *Về kinh tế*, đây là cuộc cạnh tranh hết sức cam go và phức tạp giữa các nước trong bối cảnh các thể lực tư bản độc quyền gia tăng ảnh hưởng mạnh mẽ, chi phối nền kinh tế toàn cầu. Hai thách thức lớn nhất về kinh tế của tất cả các nước hiện nay là: “Nguy cơ mất độc lập tự chủ về kinh tế và nguy cơ tụt hậu trong cuộc cạnh tranh quốc tế đang diễn ra hết sức quyết liệt hiện nay”⁽³⁾. HNQT làm cho sức cạnh tranh của hàng hoá trên thị trường trở nên quyết liệt hơn, tạo ra sức ép rất lớn đối với các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp quốc doanh, các doanh nghiệp vừa và nhỏ của nước ta. Mặt khác, những yếu tố về điều kiện thị trường, thuế và khoa học - công nghệ được hình thành đã đặt ra những vấn đề mới về phạm vi và mức độ can thiệp của nhà nước trong việc giải quyết các đòi hỏi bức thiết của thị trường. Nó cũng làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo, làm cho nền kinh tế của đất nước mất cân đối, mất đi tính độc lập, tự chủ đối với sự nghiệp bảo vệ quyền độc lập dân tộc.

- *Về chính trị*, HNQT đã tạo mâu thuẫn xã hội, các hiện tượng “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, làm cho họ dần xa rời, phủ nhận các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham ô tham nhũng, chạy chức chạy quyền đang đe dọa đến tình hình an ninh chính trị của đất nước. HNQT tạo điều kiện cho các thế lực thù địch, bất chấp pháp luật quốc tế đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình”; tăng cường sử dụng các biện pháp “tấn công mềm” nhằm hạ thấp tiến tới đòi xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ngoài ra, sự can thiệp của các tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế và khu vực, sự chi phối, sự vận động và gây sức ép của các tổ chức phi chính phủ cũng đang tạo ra những áp lực

làm giảm vai trò của Nhà nước, gây nên sự bất ổn về mặt chính trị xã hội.

- *Về văn hoá - xã hội*, HNQT đã tạo điều kiện cho những tư tưởng văn hoá độc hại, phản giá trị ở bên ngoài dễ dàng xâm nhập, làm biến dạng giá trị bản sắc văn hoá của dân tộc; làm nảy sinh tư tưởng thực dụng, chạy theo lợi ích vật chất; làm xuất hiện xu hướng thương mại hoá mọi thứ để trục lợi, nhất là các sản phẩm văn hoá tinh thần. Nguy cơ phân hoá xã hội và các hiện tượng bất công xã hội diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau, gây ra căng thẳng, xung đột giữa các tầng lớp nhân dân; đẩy các mối quan hệ xã hội tới chỗ xa rời bản chất công bằng, dân chủ, nhân đạo, nhân văn tốt đẹp của chủ nghĩa xã hội.

Những tác động tiêu cực của quá trình HNQT nêu trên là thách thức rất lớn đối với sự nghiệp bảo vệ quyền độc lập dân tộc hiện nay.

4. Bảo vệ vững chắc quyền độc lập dân tộc của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay

Bảo vệ quyền độc lập dân tộc trong bối cảnh HNQT hiện nay phải được nhận thức và thực hiện trên cả hai phương diện là bảo vệ quyền tự định đoạt đến các vấn đề liên quan đến vận mệnh quốc gia dân tộc và bảo vệ quyền bình đẳng của đất nước trong hoạt động quốc tế. Do đó, chúng ta cần đề ra những giải pháp căn cơ.

Một là, xác định quyền độc lập dân tộc “không chỉ thuần túy là tính bất khả xâm phạm chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, lãnh hải, không phận và môi trường tự nhiên, chủ quyền trong lĩnh vực văn hoá, mà còn là sự an toàn và không bị đe dọa đối với chế độ chính trị, vai trò lãnh đạo của Đảng và định hướng chính trị xã hội chủ nghĩa, cũng như đối với quyền được duy trì, bảo vệ những lợi ích chính đáng của công dân”⁽⁴⁾. Vì vậy, chúng ta cần tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - nhân tố quyết định đảm bảo quyền độc lập dân tộc. Để hoàn thành nhiệm vụ lịch sử đó, cần: “Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”⁽⁵⁾. Ngoài ra, hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng cũng phải được đổi mới theo hướng tinh gọn, đồng bộ và hiệu quả từ phương thức hoạt động cho đến cơ chế

vận hành. Đặc biệt, “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; ... gắn với chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, “lợi ích nhóm”, nói không đi đôi với làm”⁽⁶⁾. Điều đó sẽ tạo nên sức đề kháng làm thất bại mọi âm mưu của các thế lực thù địch, bảo vệ quyền độc lập dân tộc.

Hai là, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền để mọi người dân có nhận thức đầy đủ và đúng đắn hơn về mối quan hệ giữa việc HNQT với sự nghiệp bảo vệ vững chắc quyền độc lập dân tộc. Cần “Tập trung khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, niềm tự hào, ý chí tự cường, lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội và khát vọng phát triển đất nước của toàn dân tộc”⁽⁷⁾. Kiên quyết xoá bỏ những tư tưởng, quan điểm phiến diện khi cho rằng việc tham gia vào quá trình HNQT sẽ làm mất đi quyền độc lập dân tộc. Ngoài ra, chúng ta cũng cần phân tích tình hình trong nước, khu vực và trên thế giới để làm rõ những nội dung, biểu hiện mới của quyền độc lập dân tộc trong HNQT.

Ba là, tập trung mọi nguồn lực để củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí thức. Đây là vấn đề có ý nghĩa chiến lược mang tính quyết định đối với sự nghiệp bảo vệ quyền độc lập dân tộc. Việc hoạch định và thực hiện đường lối phát triển đất nước trên tất cả các mặt cần phải tinh táo, linh hoạt và sáng tạo; phải luôn xác định sức mạnh dân tộc là yếu tố quyết định còn sức mạnh thời đại là yếu tố quan trọng, hỗ trợ. Tuyet đối không được chủ quan duy ý chí, chỉ coi trọng sức mạnh dân tộc và xem nhẹ sức mạnh thời đại hoặc ngược lại mà cần phải kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, theo tinh thần mà Đảng đã đề ra: “Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ và nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố thời đại”⁽⁸⁾.

Bốn là, cần phải có những biện pháp cụ thể, tận

dụng thời cơ để phát triển kinh tế đất nước, góp phần bảo vệ vững chắc quyền độc lập dân tộc. Luôn xác định rằng: “Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm; thực hiện CNH, HĐH đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức và bảo vệ tài nguyên, môi trường; xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại, có hiệu quả và bền vững, gắn chặt chẽ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ”⁽⁹⁾. Ưu tiên hàng đầu là đẩy mạnh CNH, HĐH, hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tập trung “Ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát triển bền vững... Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa... Tập trung giải quyết việc làm và thu nhập cho người lao động, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân”⁽¹⁰⁾. Phải chú trọng phát triển kinh tế gắn chặt với phát triển văn hoá và bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội là yêu cầu tất yếu nhằm đưa nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của nước ta không đi lệch hướng. Có thể tham khảo cách làm kinh tế của các nước trên thế giới nhưng tuyệt đối không rập khuôn máy móc dẫn đến bị lệ thuộc; phải xây dựng và phát triển một nền kinh tế đủ mạnh, quan tâm phát triển một số ngành kinh tế chủ chốt; đầu tư phát triển các tiền đề về khoa học kỹ thuật nhằm tạo ra sức mạnh nội sinh cho phát triển kinh tế của đất nước trên tinh thần độc lập, tự chủ. Tiếp tục quán triệt sâu sắc và đầy đủ quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng nền kinh tế gắn liền với quốc phòng, an ninh và đối ngoại; từng bước hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ vững chắc quyền độc lập dân tộc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Năm là, tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh để chống lại các âm mưu của các thế lực thù địch trong và ngoài nước nhằm bảo vệ vững chắc quyền độc lập dân tộc. Cần quan tâm, đầu tư thiết thực cả về vật chất và tinh thần; xây dựng và phát triển quốc phòng - an ninh phải luôn trên tinh thần tự chủ và xuất phát từ thực tiễn của đất nước; cần đầu tư về tài chính, mua sắm trang thiết bị quốc phòng, an ninh tiên tiến hiện đại, không ngừng phát triển lực lượng Quân đội và Công an vững mạnh, chính quy và tinh nhuệ; chú trọng tăng cường giáo

dục chính trị tư tưởng; quan tâm hơn nữa việc xây dựng và tổ chức lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ làm cơ sở vững chắc cho lực lượng vũ trang chính quy trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước”⁽¹¹⁾.

Sáu là, cần có chiến lược ngoại giao tích cực, chủ động, sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy với tất cả các nước trên thế giới trên cơ sở tôn trọng quyền độc lập dân tộc. Thực hiện chiến lược ngoại giao với phương châm: “tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao đời sống nhân dân; nâng cao vị thế, uy tín của đất nước và góp phần vào sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới”⁽¹²⁾. Muốn vậy, chúng ta cần “Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả công tác đối ngoại của Đảng với ngoại giao nhà nước với đối ngoại nhân dân. Nâng cao năng lực hội nhập... Xây dựng nền ngoại giao hiện đại, trong đó chú trọng đẩy mạnh ngoại giao quốc phòng, an ninh để bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Tăng cường ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Mở rộng và nâng cao hiệu quả ngoại giao văn hoá, đóng góp thiết thực vào quảng bá hình ảnh, thương hiệu quốc gia và tăng cường sức mạnh tổng hợp của đất nước”⁽¹³⁾. Giải quyết các vấn đề chủ quyền, biên giới, lãnh thổ trên cơ sở thương lượng hoà bình, phù hợp với luật pháp của quốc tế; kết hợp sử dụng các biện pháp đấu tranh chính trị - kinh tế - ngoại giao - quốc phòng... để tạo nên sức mạnh tổng hợp cho ngoại giao Việt Nam nhằm tranh thủ tối đa sức mạnh từ bên ngoài để bảo vệ vững chắc quyền độc lập dân tộc.

Đảng và Nhà nước xác định: “Bảo đảm hội nhập quốc tế là sự nghiệp của toàn dân và cả hệ thống chính trị, đẩy mạnh hội nhập trên cơ sở phát huy tối đa nội lực, gắn kết chặt chẽ và thúc đẩy quá trình nâng cao sức mạnh tổng hợp, năng lực cạnh tranh của đất nước; hội nhập kinh tế là trọng tâm, hội nhập

trong các lĩnh vực khác phải tạo thuận lợi cho hội nhập kinh tế; hội nhập là quá trình vừa hợp tác, vừa đấu tranh, chủ động dự báo, xử lý linh hoạt mọi tình huống, không để rơi vào thế bị động, đối đầu, bất lợi”⁽¹⁴⁾.

4. Kết luận

Hiện nay, Việt Nam đã đạt được những thành tựu nhất định trong bảo vệ quyền độc lập dân tộc. Tuy nhiên, thế giới đang bước vào thời kỳ HNQT, bên cạnh những mặt tích cực thì cũng có không ít thách thức ảnh hưởng đến quyền độc lập dân tộc Việt Nam. Do vậy, để củng cố và bảo vệ quyền độc lập dân tộc, đòi hỏi chúng ta phải tỉnh táo, sáng suốt và linh hoạt trong việc đề ra và thực hiện một cách đồng bộ những giải pháp căn cơ trên các khía cạnh về nhận thức, chính trị, kinh tế, ngoại giao, quốc phòng - an ninh, xây dựng và củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân trên nền tảng liên minh công - nông - trí thức. Trong HNQT, đòi hỏi chúng ta phải luôn quán triệt nguyên tắc độc lập dân tộc là yếu tố *bất biến* và luôn là ưu tiên hàng đầu; phải có chính sách dự báo cũng như có lộ trình hợp lý để phát huy tối đa sức mạnh dân tộc, tận dụng ngoại lực để thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

(1) Hướng dẫn chi tiết chuyên đề “*Hội nhập quốc tế*” ban hành kèm theo Hướng dẫn số 42-HD/BTGTW, ngày 1.9.2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương.

(2) Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 5.11.2016, về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

(3) Nguyễn Ngọc Long (chủ biên) (2009), *Chủ nghĩa Mác - Lênin với vận mệnh và tương lai của chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.429.

(4) Nguyễn Hoàng Giáp (2011), “*Độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế*”, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 8, tr.4.

(5), (7), (11), (13) Đảng cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1 Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.40, 47, 48, 49-50.

(6), (12), (14) Đảng cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.203, 34-35, 154-155.

(8), (9), (10) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.66, 75, 188.